

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST.  
Ngày: 29-4-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Xuân Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Lê Văn Mỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/HSST-QĐ ngày 23/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/HSST-QĐ ngày 14/4/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trương Thành L** (tên thường gọi Trương Minh T), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973, nơi sinh: tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trương Văn B, sinh năm: 1952 (còn sống), họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1955 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975, có 02 con sinh năm 1994 và 2000; Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1425 ngày 30/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**2. Nguyễn Thị Anh Đ**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1965, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi cư trú: 8/27, Khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê;

trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1935 (còn sống), họ và tên mẹ: Lê Thị K, sinh năm: 1939 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm: 1957 và không có con; Tiền án: không, Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1341 ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**3. Phạm Thị Mỹ D**, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1989, nơi sinh: tỉnh Đ; nơi cư trú: Khu H, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1959 (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1965 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hùng Thanh P, sinh năm: 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1340 ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**4. Nguyễn Thị A**, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1975, nơi sinh: tỉnh T; hộ khẩu thường trú: số nhà 15B5, Khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đỗ Văn T, sinh năm: 1945 (đã chết), họ và tên mẹ: Đào Thị N, sinh năm: 1945 (còn sống); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng tên Trịnh Xuân Đ, sinh năm: 1978 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm: 2000 và con nhỏ sinh năm: 2004; tiền sự: không; tiền án: ngày 04/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí cùng ngày 25/02/2020; nhân thân: xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1339 ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

**1. Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

**2. Vũ Thị Kim P**, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 18/4, Khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**3. Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 28/40, Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

**4. Võ Văn A**, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 9/3, Tổ 9, Khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

**5. Vũ Thị Thúy N**, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 319, 29/2, Khu phố S, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

**6. Hoàng Thị H**, sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 184, Tổ 10, Khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**\* Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

2. Thạch B, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

3. Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 22/3B, Khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

4. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà D42, Khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

5. Huỳnh Thanh H, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đ.

6. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 22/3B, Khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/9/2019, Trương Thành L đến khu vườn tràm tại Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đ thấy một số người đang tụ tập chuẩn bị đánh bạc. Tại vườn tràm đã được trải một tấm bạt và xung quanh có 15 ghế nhựa (do đối tượng U chuẩn bị). L gặp một người tên B (chưa rõ lai lịch) có mang theo đĩa sứ, hột xí ngầu, nắp nhựa để đánh bạc. L và B bàn cùng nhau góp mỗi người 1.000.000 đồng để làm cái đánh bạc bằng hình thức “Tài – Xiu” với các con bạc. Trương Thành L cùng với đối tượng tên B thay nhau làm cái đánh bạc với Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thanh T, Thạch B, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L và một số đối tượng khác. Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Tài – Xiu” như sau: người làm cái sử dụng 3 hột xí ngầu có 06 mặt, một mặt tương ứng số nút từ 1 đến 6. Sau đó, đặt 3 hột xí ngầu lên đĩa và dùng 1 nắp hình tròn đập lại rồi lắc. Nếu tổng số nút của ba hột xí ngầu có từ 3 – 10 điểm gọi là “Xiu”, từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”; nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là “Bảo”. Nếu “Bảo” có số nút của 03 hột xí ngầu là “1”, “2” hoặc “3” thì người làm cái sẽ ăn bên “Tài”. Nếu “Bảo” mà số nút của 03 hột xí ngầu đều là “4”, “5” hoặc “6” thì người làm cái sẽ ăn bên “Xiu” và không phải trả cho bên còn lại. Ngoài ra khi đánh bạc, thì con bạc có thể tự đặt cược với nhau hoặc với nhà cái theo cách chọn số nút đã chọn để thắng bạc, nếu không có thì thua bạc. Khi nhà cái lắc xong thì con bạc mới đặt tiền cược, quy ước bên trái nhà cái là “Tài”, bên phải nhà cái là “Xiu”.

Trương Thành L cùng đối tượng tên B làm cái để đánh bạc với các con bạc. Mỗi ván bạc người tham gia đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, các đối tượng Nguyễn Thị A, Nguyễn Thanh T, Thạch B, Nguyễn Thị L và một số đối tượng khác đánh bạc được một lúc thì nghỉ, ngồi xem đánh bạc. Trương Thành L tiếp tục làm cái cho Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì L ra ăn cơm nên B tiếp tục lắc cái thì bị lực lượng công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Trương Thành L (Trương Minh T), Nguyễn Thanh T, Thạch B, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị L, Huỳnh Thanh H. B và một số đối tượng khác bỏ chạy.

\* Vật chứng thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc:

+ Số tiền 5.700.000 đồng;

+ 01 đĩa sứ đường kính 09 cm, 01 đĩa sứ đường kính 10 cm.

+ 02 nắp nhựa đường kính 6,5 cm, quần băng keo đen;

+ 06 hột xí ngầu;

+ 01 tấm bạt nhựa màu cam – xanh, kích thước 3 m x 4 m.

+ 15 cái ghế nhựa màu đỏ, kích thước 23 cm x 23 cm x 26 cm.

- Thu giữ trong người các đối tượng:

+ Trương Thành L số tiền 1.890.000 đồng, 06 hột xí ngầu, 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen – xám, loại It5250.

+ Nguyễn Thanh T số tiền 15.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

+ Thạch B số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Xphone màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đỏ - bạc.

+ Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu trắng.

+ Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, model TA-1010.

+ Phạm Thị Mỹ D số tiền 1.220.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia model 301, màu đen.

+ Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh.

+ Nguyễn Thị L số tiền 875.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng.

+ Huỳnh Thanh H số tiền 125.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA - 1010, màu đen.

- Thu giữ tại khu vực xung quanh chiếu bạc:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Super Cub, màu xanh lá, biển số 60FD – 2024.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Surius, màu đỏ - đen, biển số 72L6 – 1273.

- + 01 xe mô tô hiệu Kawasaki, loại Max, màu hồng, biển số 60X1 – 0295.
- + 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RXS, màu đỏ - đen, biển số 39F5 – 6972.

**\* Kết quả điều tra xác định:**

Tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc đến thời điểm bị phát hiện bắt giữ là 8.600.000 đồng. Trong đó:

- Trương Thành L sử dụng 1.000.000 đồng để làm cái; Nguyễn Thị Anh Đ sử dụng 1.000.000 để đánh bạc, thua 400.000 đồng, còn 600.000 đồng; Phạm Thị Mỹ D sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và thắng bạc 700.000 đồng, các bị cáo đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Nguyễn Thị A (có 01 tiền án về tội đánh bạc) góp chung với Q (không rõ lai lịch) mỗi người 1.000.000 đồng để đánh bạc thua hết tiền ngồi xem đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Thanh T, Huỳnh Thanh H, Thạch B, Nguyễn Thị L có hành vi đánh bạc (trong đó L sử dụng 200.000 đồng, thua bạc 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng; B sử dụng 400.000 đồng, H đặt cược dùm một người không rõ lai lịch số tiền 100.000 đồng) nhưng đã dừng đánh bạc trước thời điểm bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, không đủ căn cứ định lượng số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này, nên chưa đủ căn cứ khởi tố bị can.

- Đối tượng U đang nghi vấn tổ chức sòng bạc, có tên thật là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976, trú tại: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Hiện H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

- Đối tượng tên B và Q trú tại: Ấp M, xã T, huyện V. Tuy nhiên, vẫn chưa xác định được đối tượng có tên trên sinh sống tại địa bàn xã T, huyện V nên vẫn chưa làm việc được.

- Đối tượng tên T có tham gia đánh bạc (theo lời khai của Huỳnh Thanh H) xác định tên thật là Võ Văn T, sinh năm 1985, trú tại: ấp B, xã A, huyện V, tỉnh Đ. Hiện T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh các đối tượng trên, xử lý sau.

**\* Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:** Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Super Cub, màu xanh lá, biển số 60FD – 2024. Xe do ông Vũ Đình Q, trú tại: Số nhà 18/4, Khu phố M, phường T, thành phố B đứng tên giấy đăng ký. Tuy nhiên, ông Q đã chết, gia đình ông Q không biết ông Q có xe mô tô nói trên. Đầu năm 2010 thì Nguyễn Thành P, sinh năm 1978, trú tại: Ấp H, xã T, huyện V mua lại xe mô tô trên của một người đàn ông không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên xe. Ngày 20/9/2019, Nguyễn Thanh T mượn xe của anh trai đi công việc nhưng sau đó vào sòng bạc để đánh bạc. Cơ quan đã trả lại xe cho anh Nguyễn Thành P.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Surius, màu đỏ - đen, biển số 72L6 – 1273. Qua xác minh do Hà Minh H, trú tại: Số nhà 50/6, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường C, thành phố V, tỉnh B đứng tên giấy đăng ký. Tuy nhiên, hiện nay Hà Minh H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Kawasaki, loại Max, màu hồng, biển số 60X1 – 0295. Qua xác minh là xe do Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980, trú tại: Số nhà 28/40, Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đ đứng tên giấy đăng ký. Năm 2013, T bán xe lại cho một người không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số 39F5 - 6972. Qua xác minh do chị Vũ Thị Thúy N, sinh năm 1979, trú tại: Số nhà 319/29/2, Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đ đứng tên giấy đăng ký. Khoảng tháng 6/2017, chị N bán xe mô tô trên cho một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục mua bán và thủ tục sang tên. Ngày 15/3/2019, Võ Văn A, sinh năm 1969 mua lại xe mô tô trên của một người tên Lê Thị Q, sinh năm 1978. A khai Q mua xe này tại tiệm cầm đồ Hoàng H, trú tại: Số nhà 184, Tổ 10, Khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Xác minh tại Công an phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa thì không có ai tên là Lê Thị Q. Làm việc với chủ tiệm cầm đồ bà Đỗ Hoàng H, bà H không biết Lê Thị Q là người đã mua xe của bà là ai. Ngày 20/9/2019, Nguyễn Thị A mượn xe mô tô trên của A đi công việc, sau đó A vào tham gia đánh bạc. Ngày 09/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ban hành Kết luận điều tra số 141 chuyển Viện kiểm sát vật chứng là xe mô tô nói trên. Tuy nhiên, qua xác minh vẫn chưa làm việc được với người bán xe cho anh Võ Văn A, nên tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Trả lại cho:

+ Nguyễn Thanh T số tiền 15.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen;

+ Thạch B số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động Xphone 6 màu bạc, 01 điện thoại hiệu Nokia 6300 màu đỏ - bạc;

+ Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu trắng;

+ Nguyễn Thị L số tiền 775.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng;

+ Huỳnh Thanh H số tiền 125.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

\* Cáo trạng số 12/CT-VKSVC ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Thị A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị

cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và Nguyễn Thị A đã thừa nhận: Khoảng 10 giờ ngày 20/9/2019, tại khu vườn trà thuộc Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đ, các bị cáo và một số đối tượng khác cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “Tài – Xỉu” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.600.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

- Trương Thành L hình phạt chính số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Nguyễn Thị Anh Đ hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Phạm Thị Mỹ D hình phạt chính số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Nguyễn Thị A hình phạt chính từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

**\* Bị cáo tự bào chữa:**

- Trương Thành L: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Nguyễn Thị Anh Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Phạm Thị Mỹ D: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Nguyễn Thị A: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền.

**\* Bị cáo nói lời sau cùng:**

- Trương Thành L: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Nguyễn Thị Anh Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Phạm Thị Mỹ D: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Nguyễn Thị A: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và Nguyễn Thị A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và Nguyễn Thị A đã đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của VKSND huyện Vĩnh Cửu truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đủ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc “Tài - Xiu” ăn thua bằng tiền với số tiền chung vụ là 8.600.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thị A mặc dù chỉ góp chung với Q (không rõ lai lịch) mỗi người 1.000.000 đồng để đánh bạc, sau khi thua hết tiền chỉ ngồi xem nhưng do A đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện việc đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trương Thành Long làm cái đánh bạc với các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm cao nhất. Các bị cáo còn lại nếu bị cáo dùng nhiều tiền hơn để đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo dùng ít tiền;

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1]. Về nhân thân: các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D có nhân thân tốt, thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị A có nhân thân xấu thể hiện từng bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích;

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong đó bị cáo Nguyễn Thị A tuy có một tiền án nhưng đã là tình tiết định tội nên không còn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xử áp dụng các quy định của pháp luật, quyết định áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và xử phạt tù có thời hạn

đối với bị cáo Nguyễn Thị A cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[5.1]. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.600.000 đồng;

[5.2]. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ đường kính 9cm, 01 đĩa sứ đường kính 10 cm, 02 nắp nhựa, đường kính 6,5 cm, quần băng keo đen; 12 hột xí ngầu; 01 tấm bạt nhựa màu cam - xanh, kích thước 3 m x 4 m; 15 cái ghế nhựa màu đỏ, kích thước 23 cm x 23 cm x 26 cm.

[5.3]. Trả lại cho: các bị cáo Trương Thành L số tiền 890.000 đồng, 01 điện thoại di động IteL, màu đen – xám, loại It5250; Nguyễn Thị Anh Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model TA-1010; Phạm Thị Mỹ D số tiền 20.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia model 301 (bàn phím hồng), màu đen; Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001927 cùng ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[5.4]. Đối với các vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Surius, màu đỏ - đen, biển số 72L6 – 1273; 01 xe mô tô hiệu Kawasaki, loại Max, màu hồng, biển số 60X1 – 0295; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RXS, màu đỏ - đen, biển số 39F5 – 6972 thu tại khu vực xung quanh chiếu bạc, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.5]. Đối với các vật chứng, tài sản khác: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và Nguyễn Thị A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Đối với Nguyễn Thanh T, Huỳnh Thanh H, Thạch B, Nguyễn Thị L có hành vi đánh bạc (trong đó L sử dụng 200.000 đồng, thua bạc 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng; B sử dụng 400.000 đồng, H đặt cược dùm một người không rõ lai lịch số tiền 100.000 đồng) nhưng đã dừng đánh bạc trước thời điểm bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu xác định không đủ căn cứ định lượng số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này, nên chưa đủ căn cứ khởi tố bị can là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[8]. Đối với các đối tượng: Nguyễn Thanh H (tên thường gọi: U), sinh năm 1976, trú tại: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Hiện nay H không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm việc được; B và Q, trú tại: Ấp M, xã T,

huyện V. Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng có tên trên sinh sống tại địa bàn xã T, huyện V nên vẫn chưa làm việc được; T có tham gia đánh bạc (theo lời khai của Huỳnh Thanh H) xác định tên thật là Võ Văn T, sinh năm 1985, trú tại: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Hiện T không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 250, 254, 255, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và Nguyễn Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

\* Bị cáo Trương Thành L: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Trương Thành L hình phạt chính số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

\* Bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ hình phạt chính số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

\* Bị cáo Phạm Thị Mỹ D: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ D hình phạt chính số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

\* Bị cáo Nguyễn Thị A: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A: Hình phạt chính 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[3.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.600.000 (tám triệu sáu trăm ngàn) đồng;

[3.2]. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ đường kính 9cm, 01 đĩa sứ đường kính 10 cm, 02 nắp nhựa, đường kính 6,5 cm, quần băng keo đen; 12 hột xì ngầu; 01 tấm bạt nhựa màu cam - xanh, kích thước 3 m x 4 m; 15 cái ghế nhựa màu đỏ, kích thước 23 cm x 23 cm x 26 cm.

[3.3]. Trả lại cho các bị cáo: Trương Thành L số tiền 890.000 (tám trăm chín mươi ngàn) đồng, 01 (một) điện thoại di động ITEL, màu đen – xám, loại It5250; Nguyễn Thị Anh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model TA-1010; Phạm Thị Mỹ D số tiền 20.000 (hai mươi ngàn) đồng, 01 (một) điện thoại di động Nokia model 301 (bàn phím hồng), màu đen; Nguyễn Thị A 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001927 cùng ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và Nguyễn Thị A phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn Thị Anh Đ, Phạm Thị Mỹ D và Nguyễn Thị A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh P, bà Vũ Thị Kim P, anh Nguyễn Ngọc T, ông Võ Văn A, chị Vũ Thị Thúy N và bà Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (04);
- Người có QLNVLQĐVA (06);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan điều tra cùng cấp (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Võ Xuân Sơn**